

Số: 78 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cung cấp, chia sẻ

1. Thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin về cấp mới, thay đổi, thu hồi, chấm dứt hoạt động của giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp kể từ ngày ghi nhận trên hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Thông tin về tình hình nộp thuế trong hồ sơ khai thuế; thông tin về tình hình xuất, nhập khẩu trong hồ sơ hải quan; báo cáo tài chính;

c) Thông tin về số lượng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp; nợ, chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp;

d) Thông tin về tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp;

đ) Thông tin về tình hình đầu tư của doanh nghiệp;

e) Các thông tin về công nghệ, chuyên đổi số, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và các thông tin khác của doanh nghiệp.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có trách nhiệm chia sẻ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phục vụ công tác về phòng, chống rửa tiền.

3. Thông tin hộ kinh doanh

a) Tên hộ kinh doanh;

b) Mã số hộ kinh doanh;

c) Địa chỉ trụ sở;

d) Ngành, nghề kinh doanh;

e) Họ tên chủ hộ kinh doanh;

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

“b. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh; họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động; Tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“b. Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hàng tháng đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình hành vi vi phạm của hộ kinh doanh.

Trường hợp cần xác định rõ hành vi vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền

hạn quy định tại Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp trao đổi, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin

1. Cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh quản lý, chia sẻ kết nối thông tin về doanh nghiệp, thông tin về hộ kinh doanh giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thuế tại địa phương và theo yêu cầu của cơ quan phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh; chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cung cấp thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Vĩnh Long, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Lưu: VT, KTTH. NTDT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trúc Sơn